

Bản án số: **166** /2021/HSST  
Ngày: 16/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** **Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị S**, sinh năm 1987; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn C, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Viết T1 và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 305 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 02/5/2021; Tạm giữ từ ngày **22/4/2021** đến ngày **28/4/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** **Anh Đỗ Quốc T2**, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 21/4/2021, Lò Văn C cùng Nguyễn Viết T1 (SN: 1986, trú tại: Thôn C, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội) trên đường đi làm về (C, T1 đi làm bả sơn) từ khu đô thị ĐC, phường ĐC, quận HM về nhà Nguyễn Viết T1. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Anh Trỗi thuộc thôn DK, xã ĐY, huyện CM thì phát hiện có 01 chiếc cặp xách màu đen ở lề đường. Xác định có người làm rơi nên C và T1 dừng xe lại và mang chiếc cặp về nhà.

Khi C và T1 đi về đến nhà, C đưa chiếc cặp xách cho vợ T1 là Nguyễn Thị S kiểm tra. S mở cặp xách kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều giấy tờ và 01 Card Visit có tên số điện thoại của anh Đỗ Quốc T2 (*SN: 1987, trú tại: Thôn G, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội*). Thấy vậy, C bảo S gọi điện thoại cho anh T2 và bảo anh T2 mang số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đến nhà S để chuộc lại chiếc cặp.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T2 đi xe máy đến nhà Nguyễn Thị S để nói chuyện về chiếc cặp xách. Tại nhà của S có 05 người gồm: Nguyễn Thị S, Nguyễn Viết T1 (*chồng S*), Lò Văn C, Nguyễn Trọng T3, (*em ruột S*), Hà Thị Đ (*vợ T3*). Khi đến nơi, anh T2 có sử dụng điện thoại bật chế độ quay Video, để ở trong cặp quần, ghi lại nội dung việc nói chuyện (*chỉ ghi được âm thanh, không ghi được hình*) giữa anh T2 với Nguyễn Thị S và Lò Văn C. Anh T2 có kiểm tra cặp xách, phát hiện chiếc cặp màu đen đỏ không phải là của anh T2, tuy nhiên các giấy tờ bên trong là của anh T2. S yêu cầu anh T2 đưa số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thì sẽ trả lại chiếc cặp cùng các loại giấy tờ, tuy nhiên anh T2 không mang theo tiền nên chưa chuộc được. Sau đó, C nói với anh T2 vì là người cùng xã, nên cho C “xin” 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thì sẽ trả chiếc cặp xách, nhưng anh T2 vẫn không đủ tiền chuộc. Khi đó, S nói “*không có tiền thì cứ để đây, mai không có tiền thì tao đốt, đối với tao cái này chỉ là con số không*”. Anh T2 thấy S nói như vậy thì đi về nhà.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, anh T2 mang tiền đến nhà S để chuộc lại cặp xách. Tại nhà S, anh T2 đưa số tiền 1.000.000 đồng cho C và C đưa trả anh T2 cặp xách cùng toàn bộ giấy tờ bên trong đã nhận được. Sau khi C cầm số tiền 1.000.000 đồng từ anh T2 và C đưa luôn 1.000.000 đồng cho S để S mua thức ăn, chi sinh hoạt hàng ngày. Ngay lúc đó, lực lượng Công an xã Tốt Động kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa những người liên quan về trụ sở Công an xã làm việc.

*Tang vật thu giữ:* Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu bạc có gắn sim điện thoại số 0389.088.861 (*điện thoại của Nguyễn Thị S*); cặp xách màu đen; các giấy tờ của anh Đỗ Quốc T2 có bên trong cặp xách; 01 USB có chứa 01 video có độ dài 14 phút 39 giây (*chỉ có âm thanh, không có hình ảnh*) ghi lại diễn biến sự việc anh T2 đến nhà S để chuộc lại chiếc cặp xách. S có nói với anh T2 “*Nếu không có tiền chuộc thì sẽ đốt giấy tờ...*” (anh T2 cung cấp)

*Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả toàn bộ các giấy tờ, tài liệu có bên trong chiếc cặp xách và số tiền 1.000.000 đồng cho anh Đỗ Quốc T2; Trả chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc có gắn sim điện thoại số 0389.088.861 cho Nguyễn Thị S.

Bị hại là anh Đỗ Quốc T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S và C.

Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị S** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” theo **Khoản 1 Điều 170** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Đỗ Quốc T2 xác nhận chiếc cặp xách màu đen không phải của anh, anh đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng và giấy tờ, tài liệu trong cặp xách, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều h, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, xử phạt **Nguyễn Thị S** từ **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác; Tịch thu tiêu hủy 01 cặp xách màu đen.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 21/4/2021, tại nhà của Nguyễn Thị S ở Thôn C, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Thị S và Lò Văn C đã có hành vi đe dọa, gây sức ép tinh thần đối với anh Đỗ Quốc T2 để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của **Nguyễn Thị S** đã cấu thành tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” theo **Khoản 1 Điều 170** BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị S** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này S có vai trò đồng phạm giúp sức cho C (hiện đang bỏ trốn).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo có thai; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm h, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Đối với Lò Văn C: Ngày 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định khởi tố bị can số 227 đối với C về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã ra Cáo trạng số 173/CT-VKS đối với Nguyễn Thị S và Lò Văn C. Do Lò Văn C được triệu tập nhiều lần nhưng đã trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng chưa bắt được. Vì vậy, ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-VKS để xử lý ở vụ án khác đối với Lò Văn C.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.
- Đối với 01 cặp xách màu đen không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị S** phạm tội “**Cường đoạt tài sản**”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm h, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

**Nguyễn Thị S 12 (mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Nguyễn Thị S** cho Ủy ban nhân dân xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

***Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.***

***Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.***

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cặp sách màu đen đã qua sử dụng.

*(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thế Lợi**